TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG** Số: 79 /2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cao Bằng, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Thị T –** Sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm NP I, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Hoàng Văn C**– sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm NPI, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Hoàng Thị T –** sinh năm 1968

Địa chỉ Xóm NP I, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

- Ông **Hoàng Văn Chinh** – sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm NP I, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Văn C.

- Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 02 con chung tên là: Hoàng Thị L – sinh ngày 24/4/1987 (Giới tính: Nữ) và Hoàng Thị L – sinh ngày 19/08/1989 (Giới tính: Nữ).

Do con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên hai bên đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Văn C mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Bà Hoàng Thị T tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông C. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Hoàng Thị T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số 0003194 ngày 12/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà T còn được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát TPCB;
- CCTHADS TPCB;
- UBND xã HĐ, TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp